TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2017/HSST
Ngày: 30/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Quàng Văn Xôm.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Trần Thị Huyền.**

2. Ông: **Khoàng Văn Hặc.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức** – Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm Sát Viên.

Ngày 30/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2017/HSST ngày 26/10/2017, đối với bị cáo có lý lịch như sau:

Họ và tên: **Lù Thị I**. Tên gọi khác: **Quàng Thị I**; Sinh năm 1974 tại huyện M, tỉnh Đ; Nơi ĐKNKTT: Tổ 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, thị trấn trấn M, huyện M, tỉnh Đ; Quốc Tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: Không; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy; Con ông: Quàng Văn S (Đã chết); Con bà: Quàng Thị U (Đã chết); Chồng: Lù Văn D (đã chết); Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Ngày 10/8/2017, bị cáo bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Lò Văn S** – Sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố số 02, thị trấn M, tỉnh Đ (Có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lù Thị I (Quàng Thị I) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 10/8/2017 tổ công tác công an huyện M làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố 3, thị trấn M phát hiện và bắt quả tang Lò Văn S, sinh năm 1988, trú tại tổ 2, thị trấn M, huyện M cầm trong tay phải của mình 01 gói ma túy được gói bằng 02 lớp (bên trong là mảnh giấy bạc màu vàng, bên

ngoài bằng mảnh nilon màu hồng được hơ lửa gắn kIn mép). S khai nhận đó là hêrôin S vừa mua được của Lù Thị I, sinh năm 1974, trú tại tổ 2, thị trấn M với giá 50.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai của Lò Văn S, hồi 17 giờ 55 phút ngày 10/8/2017, tổ công tác tiến hành khám xét nơi ở của Lù Thị I, phát hiện trong bát hương để trên bàn thờ nhà I có 01 gói ma túy được gói bằng một mảnh giấy bạc màu vàng của vỏ bao thuốc lá. I khai nhận đó là gói ma túy của I, đồng thời I đã tự nguyện giao nộp 50.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho Lò Văn S. I khai nhận, cách đây khoảng 4 – 5 ngày, I đi khám bệnh tại trung tâm y tế huyện M, khi về trên đường I gặp một người đàn ông dân tộc Thái, I đã trao đổi mua của người này 01 gói ma túy được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng với giá 200.000 đồng. I mang gói ma túy về nhà và đã lấy ra sử dụng nhiều lần, mỗi lần sau khi sử dụng xong I đều gói lại bằng mảnh giấy bạc màu vàng rồi mang cất giấu trong bát hương để trên bàn thờ. Đến khoảng 15 giờ ngày 10/8/2017 Lò Văn S đến nhà I hỏi mua ma túy, S đưa cho I 50.000 đồng, I cầm tiền rồi đi vào chỗ cất giấu ma túy, dùng tay bẻ một ít và xé mảnh giấy bạc màu vàng đang gói gói ma túy để gói vào phần ma túy mà I vừa bẻ ra, I lấy thêm một mảnh nilon màu hồng gói ra bên ngoài rồi dùng bật lửa hơ gắn kín lại và mang ra bán cho S. Phần ma túy còn lại, I vẫn gói lại bằng mảnh giấy bạc màu vàng rồi bỏ vào trong bát hương để trên bàn thờ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng hồi 18 giờ 50 phút ngày 10/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, xác định 01 gói ma túy bên ngoài gói bằng mảnh túi nilon màu hồng được hơ lửa gắn kín mép, bên trong được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng của vỏ bao thuốc lá thu giữ khi bắt quả tang của Lò Văn S có trọng lượng 0,02 gam (không phẩy không hai gam).

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng hồi 19 giờ 40 phút ngày 10/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, xác định 01 gói ma túy được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng của vỏ bao thuốc lá thu giữ của Lù Thị I khi khám xét tại nhà I có trọng lượng 1,352 gam (một phẩy ba năm hai gam).

Tại bản kết luận giám định số: 697/GĐ-PC54 ngày 28/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: ***"Vật chứng thu giữ của Lò Văn S gửi giám định là chất ma túy loại hêrôin. Trọng lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn S là 0,02 gam. Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013".***

Tại bản kết luận giám định số: 698/GĐ-PC54 ngày 28/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: ***" Mẫu vật gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lù Thị I là chất ma túy loại hêrôin. Trọng lượng vật chứng thu giữ của Lù Thị I là 1,352 gam. Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013".***

Tại cáo trạng số 26/QĐ-VKS-HS ngày 24/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố Lù Thị I ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ để xét xử

về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lù Thị I phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 33, khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48/BLHS. Xử phạt bị cáo Lù Thị I từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Bị cáo còn phải chấp hành bản án số: 63/2013/HSST ngày 22/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ là 28 tháng 27 ngày. Áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt của nhiều bản án. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo bị cáo là đối tượng nghiện ma túy kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 76/BLTTHS: Tịch thu 1,302 gam Hêrôin là vật chứng còn lại sau khi trừ mẫu giám định để tiêu hủy. Số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo là thu lời bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong hồ sơ còn thể hiện:

Đối với Lò Văn S đã mua 0,02 gam Hêrôin của Lù Thị I để sử dụng, hành vi của S không cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với S.

Đối với người đàn ông đã bán Hêrôin cho Lù Thị I, do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Qua việc xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Lù Thị I đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng, biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Bản kết luận giám định số: 697 và số: 698/GĐ-PC54 ngày 28/8/2017 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, cụ thể:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 10/8/2017, tại nhà của Lù Thị I ở tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ, I đã có hành vi bán trái phép cho Lò Văn S một gói Hêrôin trọng lượng 0,02 gam, thu lợi bất chính 50.000 đồng. Ngoài ra I còn cất giấu 01 gói Hêrôin trọng lượng 1,352 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời.

Xét hành vi bán một gói Hêrôin trọng lượng 0,02 gam cho Lò Văn S, thu lợi bất chInh 50.000 đồng và cất giấu 01 gói Hêrôin trọng lượng 1,352 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý. Nhà nước ta nghiêm cấm, mua bán, vận chuyển, tàng trữ..., trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào đều phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Mặt khác ma tuý là loại độc dược, huỷ hoại sức khoẻ, làm băng hoại, suy thoái phẩm chất đạo đức của con người nếu ai sử dụng nó, nhiều gia đình phải khuynh gia bại sản, gia đình tan nát. Hành vi của bị cáo I không những đã trực tiếp hủy hoại sức khỏe của chính bị cáo mà còn tiếp tay cho các đối tượng nghiện khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, do vậy cần được xử lý nghiêm, răn đe phòng ngừa các loại tội phạm nói chung tội xâm phạm về các chất ma túy nói riêng. Bị cáo nhận thức và hiểu rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy kiếm lời bất chính là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, buộc bị cáo phải trách nhiệm hình sự mọi hành vi và hậu quả của mình đã gây ra. Bị cáo bán cho Lò Văn S một gói Hêrôin trọng lượng 0,02 gam và cất giấu 01 gói Hêrôin trọng lượng 1,352 gam, tổng trọng lượng bị cáo phải chịu là 1,372 gam.

Vậy, với hành vi và trọng lượng ma túy nêu trên của bị cáo I đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý", theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS.

Khoản 1 điều 194 BLHS quy định*:"Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".*

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố bị cáo Lù Thị I về tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, không được đi học. Năm 2004 bị tòa án nhân dân huyện M xử phạt 26 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, năm 2006 chấp hành xong về địa phương sinh sống. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng do bệnh nặng nên được tạm đình chỉ chấp hành án. Ngày 10/8/2017 bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm mới do cố ý, áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48/BLHS tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành

vi phạm tội của mình. Vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ ma túy.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, về hình phạt áp dụng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị là phù hợp.

Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS.

Đối với Lò Văn S đã mua 0,02 gam hêrôin của Lù Thị I để sử dụng, hành vi của S không cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt hành chInh đối với S.

Đối với người đàn ông đã bán Hêrôin cho Lù Thị I, do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Xét về vật chứng của vụ án: 1,302 gam Hêrôin là vật chứng còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật Nhà cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền thu lời bất chInh nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lù Thị I (Quàng Thị I) phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý".

1. Áp dụng Điều 33, khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

- Xử phạt bị cáo Lù Thị I (Quàng Thị I) 04 năm 6 tháng (Bốn năm sáu tháng) tù.

- Đối với bản án số: 63/2013/HSST ngày 22/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ tuyên phạt bị cáo Lù Thị I 30 (Ba mươi) tháng tù, bị cáo đã chấp hành được 01 tháng 03 ngày (Một tháng ba ngày) tù, bị cáo còn phải chấp hành là 28 tháng 27 ngày (Hai mươi tám tháng hai mươi bẩy ngày) tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 51 tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án là 06 năm 10 tháng 27 ngày (Sáu năm mười tháng hai mươi bẩy ngày) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 76/BLTTHS: Tịch thu 1,302 gam Hêrôin là vật chứng còn lại sau khi trừ mẫu giám định để tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000

đồng là tiền bị cáo thu lời bất chính (theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 30 phút, ngày 25/10/2017 giữa Công an huyện M, tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đ).

3. Về áp phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ cho bị cáo án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 231 và 234/BLTTHS, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2017).

Nơi nhận:
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- P.GĐKT – THA TAND tỉnh ĐB;
- Phòng. PC81CA tỉnh ĐB;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục Thi hành án DS huyện M;
- UBND thị trấn MC thay cho thông báo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
-Hồ sơ THA;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quàng Văn Xôm